

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 65

### LUẬN VỀ HỮU TÌNH (Phần 3)

Ba kiết cho đến chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: trước đây tuy nói về mười lăm Bộ kiết không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nhưng chưa nói đến mười sáu chương phiền não không còn thì do các quả mà thâm nhiếp, nay muốn nói đến điều đó cho nên soạn ra phần luận này.

Trả lời: Trong ba Kiết, Hữu thân kiến không còn thì bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, hoặc không có nơi nào. Bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả Dự lưu thì quả Dự lưu thâm nhiếp, cho đến lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâm nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là không có nghĩa dị sinh-không phải quả thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa hữu thân kiến của Phi tướng phi phi tướng xứ. theo thứ tự là hiện quán về khổ trong một tâm, hiện quán về Tập Diệt đều trong bốn tâm, hiện quán về Đạo trong ba tâm, Hữu thân kiến không còn chứ không phải thâm nhiếp.

Như trong ba kiết, Hữu thân không còn; nên biết Hữu thân kiến trong năm kiết thuận phần dưới, Hữu thân kiến-Biên chấp kiến trong năm kiến không còn cũng như vậy, bởi vì tự tánh như nhau, vì cùng chung đối trị.

Giới cấm thủ-Nghi không còn thì bốn quả Sa-môn thâm nhiếp. Bốn quả thâm nhiếp thì nghĩa nói như trước nên biết. Loại này không có nghĩa dị sinh-không phải quả thâm nhiếp. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa Giới cấm thủ-nghi của Phi tướng phi phi

tưởng xứ. cũng không có nghĩa theo thứ tự-không phải quả thâm nhiếp.

Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc Đạo loại trí nhẫn diệt thì mới đoạn hết kiết ấy, lúc Đạo loại trí sinh thì tùy theo sự thích hợp mà chứng ba quả trước, Giới cấm thủ-Nghi không còn tức là ba quả trước thân nhiếp.

Như Giới Cấm thủ-Nghi trong ba kiết không còn; nên biết Kiến Bộ lưu-Ách trong bốn Bộc lưu-Ách, Kiến thủ-Giới cấm thủ trong bốn Thủ, Giới cấm thủ-chấp đây là thật Thân hệ trong bốn Thân hệ, Giới cấm Thủ-nghi trong năm kiết thuận phần dưới; Tà kiến-kiến thủ-Giới cấm thủ trong năm kiến, tùy miên kiến-Nghi trong bảy Tùy miên, kiết kiến-Thủ-Nghi trong chín kiết không còn cũng như vậy, bởi vì tự tánh như nhau, vì cùng chung đối trị.

Ba căn bất thiện không còn thì quả Bất hoàn và quả A-la-hán thân nhiếp, hoặc không có nơi nào. quả Bất hoàn thân nhiếp, nghĩa là loại ấy không còn, lúc chứng quả Bất hoàn thì bất hoàn thân nhiếp. Quả A-la-hán thân nhiếp, nghĩa là loại ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thân nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cõi Dục thì loại ấy không còn chứ không phải quả thân nhiếp. Đã lìa nhiễm cõi Dục tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn loại ấy chứ không phải quả thân nhiếp. Không có nghĩa theo thứ tự-không phải quả thân nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc lìa nhiễm cõi dục, đạo vô gián thứ chín diệt mới đoạn hết loại ấy, lúc đạo giải thoát thứ chín sinh thì chứng quả Bất hoàn, tức là quả Bất hoàn thân nhiếp.

Như ba căn bất thiện không còn; nên biết Dục lậu trong ba lậu, Dục Bộc lưu-Ách trong bốn Bộ lưu-Ách, Dục thủ trong bốn Thủ, Tham dục-Sân nhuế trong bốn Thân hệ, bốn cái trước trong năm Cái, kiết Sân-Tật-Khan trong năm Kiết, Tham dục-Sân nhuế trong năm kiết thuận phần dưới; Tỷ-Thiệt xúc mà sinh Ái thân trong sáu Ái thân, Tham dục-Sân nhuế trong bảy Tùy miên, kiết Nhuế-Tật-Khan trong chín kiết không còn cũng như vậy, bởi vì tự tánh như nhau, vì cùng chung đối trị.

Hữu lậu-Vô minh lậu không còn thì quả A-la-hán thân nhiếp, nghĩa là loại ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thân nhiếp. Không có nghĩa dị sinh-không phải quả thân nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không có dị sinh nào có thể lìa Hữu lậu-vô minh lậu của Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng không có nghĩa theo thứ tự-không phải quả thân nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc định Kim cang dụ hiện ở trước mắt thì mới đoạn hết loại ấy, lúc Tận trí bắt đầu phát sinh thì chứng quả A-la-hán, loại ấy không còn tức là quả A-la-hán

thâu nhiếp.

Như Hữu lậu-Vô minh lậu không còn; nên biết Hữu-Vô minh Bộc lưu-Ách trong bốn Bộc Lưu-Ách, Ngã ngữ thủ trong bốn Thủ, Kiết Tham-mạn trong năm kiết, trừ ra Sắc tham còn lại bốn loại trong năm Kiết thuận phần trên, Ý xúc mà sinh Ái thân trong sáu Ái thân, Hữu tham-Vô minh-Mạn trong bảy Tùy miên, Kiết Ái-Mạn-Vô minh trong chín Kiết không còn cũng như vậy, bởi vì tự tánh như nhau, vì cùng chung đối trị.

Cái Nghi không còn thì bốn quả Sa-môn thâu nhiếp, hoặc không có nơi nào. bốn quả Sa-môn thâu nhiếp thì nói như trước. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cội dục thì Cái Nghi không còn chứ không có quả thâu nhiếp. Đã lìa nhiễm cội dục tiến vào Chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn Cái Nghi chứ không phải quả thâu nhiếp. Theo thứ tự là hiện quán về Đạo trong hai tâm, Cái Nghi không còn chứ không phải quả thâu nhiếp.

Kiết Sắc tham thuận phần trên không còn thì quả A-la-hán thâu nhiếp, hoặc không có nơi nào. Quả A-la-hán thâu nhiếp, nghĩa là kiết ấy không còn, lúc chứng quả A-la-hán thì quả A-la-hán thâu nhiếp. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh đã lìa nhiễm cội Sắc thì kiết ấy không còn chứ không phải thâu nhiếp. Đã lìa nhiễm cội Sắc tiến vào Chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo và các phần vị Hữu học như Đạo loại trí... Không còn kiết ấy chứ không phải quả thâu nhiếp. Theo thứ tự là từ lúc lìa nhiễm Tĩnh lự thứ tự, đạo giải thoát thứ chín cho đến định kim cang dục hiện ở trước mắt thì kiết ấy không còn chứ không phải quả thâu nhiếp.

Như kiết sắc tham thuận phần trên không còn; nên biết Nhân-Nhĩ-thân xúc mà sinh Ái thân không còn cũng như vậy, bởi vì tự tánh như nhau, vì cùng chung đối trị.

Nhưng mà có sai biệt, trong này nên nói hoặc không có nơi nào, nghĩa là các dị sinh lìa nhiễm cội Phạm Thế thì loại ấy không còn chứ không phải quả thâu nhiếp. Đã lìa nhiễm cội Phạm Thế tiến vào Chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm Kiến đạo và các phần vị Hữu học như Đạo loại trí... không còn loại ấy chứ không phải quả thâu nhiếp. Theo thứ tự là từ lúc lìa nhiễm Tĩnh lự thứ nhất, đạo giải thoát thứ chín cho đến định kim cang dục hiện ở trước mắt thì loại ấy không còn chứ không phải quả thâu nhiếp.

Tùy miên do kiến Khổ-Tập-Diệt-Đạo mà đoạn của cội dục trong chín mươi tám, Tùy miên không còn thì bốn quả Sa-môn thâu nhiếp,

hoặc không có nơi nào. Ở đây nói như bốn Bộ trước của cõi dục trong mười lăm Bộ kiết không còn. Tùy miên do tu mà đoạn của cõi dục không còn thì quả Bất hoàn và quả A-la-hán thâm nhiếp, hoặc không có nơi nào, ở đây nói như Bộ thứ năm của cõi dục trong mười lăm Bộ kiết không còn.

Tùy miên do kiến Khổ-tập-Diệt-Đạo mà đoạn của cõi Sắc không còn thì bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, hoặc không có nơi nào. Ở đây nói như bốn Bộ trước của cõi sắc trong mười lăm Bộ kiết không còn. Tùy miên do tu mà đoạn của cõi sắc không còn thì quả A-la-hán thâm nhiếp, hoặc không có nơi nào, ở đây nói như Bộ thứ năm của cõi Sắc trong mười lăm Bộ kiết không còn.

Tùy miên do kiến Khổ-tập-Diệt mà đoạn của cõi Sắc không còn thì bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, hoặc không có nơi nào. Ở đây nói như ba bộ trước của cõi Vô sắc không còn thì bốn quả Sa-môn thâm nhiếp, ở đây nói như Bộ thứ tư của cõi Vô sắc trong mười lăm bộ kiết không còn. Tùy miên do tu mà đoạn của cõi Vô sắc không còn thì quả A-la-hán thâm nhiếp, ở đây nói như Bộ thứ năm của cõi Vô sắc trong mười lăm Bộ kiết không còn.

Hỏi: Các kiết ý trong Dự lưu hướng không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Không có nơi nào. nguyên cố thế nào? Bởi vì trước quả Dự lưu không có quả Sa-môn thâm nhiếp lúc kiết ấy không còn.

Hỏi: Các kiết trong quả Dự lưu không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Dự lưu, nghĩa là trong quả này thâm nhiếp toàn bộ các kiết do kiến mà đoạn của ba cõi không còn.

Hỏi: Các kiết trong Nhất lai hướng không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Dự lưu, hoặc không có nơi nào. quả Dự lưu thâm nhiếp, nghĩa là trong quả này thâm nhiếp toàn bộ các kiết do kiến mà đoạn của ba cõi không còn. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là lia nhiếp cõi dục gấp bội mà tiến vào Chánh thâm nhiếp ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn các kiết chứ không phải quả thâm nhiếp. Theo thứ tự là các kiết do tu mà đoạn thuộc năm phẩm trước của cõi dục không còn chứ không phải quả thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì đã chứng được đạo của quả thù thắng này. Như đạo của quả thù thắng không phải là do quả mà thâm nhiếp, đã đạt được kiết không còn thì lý cũng thuận theo như vậy.

Hỏi: Các kiết trong quả Nhất lai không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Nhất lai, nghĩa là trong quả này thâm nhiếp toàn bộ các kiết do kiến mà đoạn của ba cõi không còn, và thâm nhiếp các kiết thuộc sáu phẩm trước do tu mà đoạn của cõi dục không còn.

Hỏi: Các kiết trong Bất hoàn hưởng không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Nhất lai, hoặc không có nơi nào. Quả Nhất lai thâm nhiếp, nghĩa là trong quả này thâm nhiếp toàn bộ các kiết do kiến mà đoạn của ba cõi không còn, và thâm nhiếp các kiết thuộc sáu phẩm trước do tu mà đoạn của cõi dục không còn. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là đã lìa nhiễm cõi dục cho đến lìa nhiễm vô sắc hữu xứ mà tiến vào chánh tánh ly sinh, trong mười lăm tâm kiến đạo không còn các kiết chứ không phải quả thâm nhiếp. Theo thứ tự là các kiết phẩm thứ bảy-thứ tám do tu mà đoạn của cõi dục không còn chứ không phải quả thâm nhiếp.

Hỏi: Các kiết trong quả Bất hoàn không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn, nghĩa là trong quả này thâm nhiếp toàn bộ các kiết do kiến mà đoạn của ba cõi không còn, và thâm nhiếp các kiết do tu mà đoạn của cõi dục không còn.

Hỏi: Các kiết trong A-la-hán hưởng không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn, hoặc không có nơi nào. Quả Bất hoàn thâm nhiếp, nghĩa là trong quả này thâm nhiếp toàn bộ các kiết do kiến mà đoạn của ba cõi không còn, và thâm nhiếp các kiết do tu mà đoạn của cõi dục không còn. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là lìa một phẩm nhiễm của Tịch lự thứ nhất, cho đến lìa tám phẩm nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, các kiết không còn chứ không phải quả thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì đã chứng được đạo của quả thù thắng này. Như đạo của quả thù thắng không phải là do quả mà thâm nhiếp, đã đạt được kiết không còn thì lý cũng thuận theo như vậy.

Hỏi: Các kiết trong quả A-la-hán không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán, nghĩa là trong quả này thâm nhiếp toàn bộ các kiết do kiến-tu mà đoạn của ba cõi không còn.

Hỏi: Trong này là nói đến sự thành tựu các kiết không còn trong các Hưởng-ác Quả, hay là nói đến các kiết không còn mới chứng được trong các Hưởng-các quả? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có

sai lầm. Nguyên cơ thế nào? bởi vì nếu nói đến sự thành tựu các kiết không còn trong các Hưởng-các quả, thì các kiết trong ba quả trước không còn không nên nói là chỉ thâm nhiếp trong quả của mình, như đã lia nhiếp cõi dục thuộc năm phẩm trước mà tiến vào chánh tánh ly sinh, đến Đạo loại trí thì chứng quả Dự lưu, năm phẩm kiết do tu mà đoạn của cõi dục kia không còn, không phải là quả này thâm nhiếp, tại sao không nói là hoặc không có nơi nào? vả lại, đã lia nhiếp cõi dục thuộc tám phẩm trước mà tiến vào chánh tánh ly sinh, đến Đạo loại trí thì chứng quả Nhất lai, kiết thuộc phẩm thứ bảy-thứ tám do tu mà đoạn của cõi dục kia không còn, không phải là quả này thâm nhiếp, tại sao không nói là không có nơi nào? Hơn nữa, đã lia nhiếp cõi dục cho đến lia nhiếp vô sở hữu xứ mà tiến vào chánh tánh ly sinh, đến Đạo loại trí thì chứng quả Bất hoàn, kiết do tu mà đoạn thuộc bảy địa của hai cõi trên ấy không còn, không phải là quả này thâm nhiếp, tại sao không nói là hoặc không có nơi nào? nếu nói đến các kiết không còn mới chứng được trong các Hưởng-các quả, thì các kiết trong ba Hưởng sau không còn cũng không nên nói là quả trước thâm nhiếp, bởi vì các kiết không còn mới chứng được trong Hưởng chắc chắn không phải là do quả trước thâm nhiếp?

Đáp: Trong này nói chung về sự thành tựu các kiết không còn trong các Hưởng-các Quả,.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt vẫn nạn về ba Hưởng sau, vẫn nạn về ba quả trước thông hiểu thế nào?

Đáp: Ở đây nói về người có đủ phiền não mà tiến vào kiến đạo, cho nên sự thành tựu về kiết không còn của ba quả trước chỉ nói là thâm nhiếp trong quả của mình. Có người đưa ra cách nói này: Trong này, phần vị của quả là nói đến mong cầu-chứng đắc đã đầy đủ, phần vị của Hưởng chưa đầy đủ sự mong cầu cho nên nói chung là thành tựu, vì vậy hai cách nói về phần vị Hưởng-quả dễ dàng thông suốt.

Hỏi: Đệ tử của Đức Thế Tôn có đủ kiến giải, chưa lia nhiếp cõi dục, các kiết do tu mà đoạn của cõi dục không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Quả Nhất lai, hoặc không có nơi nào. Quả Nhất lai thâm nhiếp, nghĩa là các kiết thuộc sáu phẩm trước do tu mà đoạn của cõi dục không còn. Hoặc không có nơi nào, nghĩa là các kiết phẩm thứ bảy-thứ tám do tu mà đoạn của cõi dục không còn.

Hỏi: Đã lia nhiếp cõi dục mà chưa lia nhiếp cõi sắc, các kiết do tu mà đoạn của cõi Sắc không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Không có nơi nào, nghĩa là nhiễm một phẩm của Tĩnh lự thứ nhất cho đến lia nhiễm tám phẩm của Tĩnh lự thứ tư, các kiết do tu mà đoạn kia không còn, không phải là quả thâm nhiếp.

Hỏi: Đã lia nhiễm cõi Sắc mà chưa lia nhiễm cõi vô sắc, các kiết do tu mà đoạn của cõi vô sắc không còn thì quả nào thâm nhiếp?

Đáp: Không có nơi nào, nghĩa là lia nhiễm một phẩm của không vô biên xứ cho đến lia nhiễm tám phẩm của Phi tướng phi phi tướng xứ, các kiết do tu mà đoạn kia không còn, không phải là quả thâm nhiếp.

Trong này nói có bốn quả Sa-môn, đó là quả Dự lưu-quả Nhất lai-quả Bất hoàn và quả á..

Hỏi: Vì sao nói đến bốn quả Sa-môn này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về nghĩa của mình. Nghĩa là hoặc có người nói: Bốn quả Sa-môn chỉ là vô vi. Như Luận giả Phân biệt đã nói.

Hỏi: tại sao người ấy đưa ra cách nói ấy?

Đáp: Bởi vì dựa vào trong kinh. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: ta sẽ nói cho ông về tánh Sa-môn và Sa-môn, quả Sa-môn. Thế nào là tánh Sa-môn? Đó là tám chi Thánh đạo. Thế nào là Sa-môn? Đó là người thành tựu pháp này. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Dự lưu cho đến quả á.. Thế nào là quả Dự lưu? Đó là vĩnh viễn đoạn dứt ba kiết. Thế nào là quả Nhất lai? Đó là vĩnh viễn đoạn dứt ba kiết-giảm bớt tham sân si. Thế nào là quả bất hoàn? Đó là vĩnh viễn đoạn mất năm kiết thuận phần dưới. Thế nào là quả á.? Đó là vĩnh viễn đoạn mất tham sân si và tất cả phiền não”.

Bởi vì dựa vào kinh này cho nên nói quả Sa-môn chỉ là vô vi. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày quả Sa-môn cũng là hữu vi-cũng là vô vi. Nếu quả Sa-môn chỉ là vô vi thì trái với kinh nói, như trong kinh nói: Có thực hành bốn Hưởng-có trú vào bốn Quả”. Trong này nói trú là trú vào quả hữu vi chứ không phải là quả vô vi, bởi vì quả vô vi không thể trú vào được. Họ đưa ra cách nói này: Trong quả vô vi cũng có thể nói là trú vào, luận Thi Thiết đưa ra cách nói như vậy: “Trú ấy đối với đoạn không mong cầu thắng tiến, là đạt được điều chưa đạt được, là gặt hái điều chưa gặt hái, là tiếp xúc điều chưa tiếp xúc, là chứng được điều chưa chứng được”. Luận ấy không phải là bằng chứng. Nguyên cố thế nào? Bởi vì ý luận ấy nói: Trú vào đạo, nghĩa là trú vào đoạn thì không phải là như cưỡi voi ngựa mà ở trên voi-ngựa, chỉ đối với đạo chứng đoạn không tiến-không lùi mà nói tên gọi là trú. Có kinh khác chỉ nói hữu vi là quả Sa-môn, như nói: “Năm căn tăng thượng mạnh mẽ sắc



bén-nhanh chóng tròn vẹn đầy đủ, gọi là quả A-la-hán Câu giải thoát; tiếp theo kém hơn thì gọi là quả A-la-hán Tuệ giải thoát; tiếp theo kém hơn thì gọi là quả Bất Hoàn; tiếp theo kém hơn thì gọi là quả Nhất lai; kém hơn cuối cùng thì gọi là quả Dự lưu”. Trong này chỉ nói năm căn như Tín... hơn-kém sai biệt, cho nên biết quả Sa-môn không chỉ là vô vi.

Hỏi: Nếu quả Sa-môn cũng là hữu vi, thì làm sao thông hiểu kinh mà họ đã dẫn chứng?

Đáp: Bốn quả Sa-môn thật sự gồm cả hữu vi và vô vi, nhưng kinh ấy chỉ nói là vô vi. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì chỉ nói về quả. Nếu pháp là quả Sa-môn chứ không phải là tánh Sa-môn thì đạo mà kinh ấy nói; là quả Sa-môn cũng là tánh Sa-môn cho nên kinh ấy không nói. Lại nữa, nếu pháp là quả Bà-la-môn chứ không phải là tánh Bà-la-môn thì đạo mà kinh ấy nói; là quả bà-la-môn cũng là tánh bà-la-môn cho nên kinh ấy không nói. Lại nữa, nếu pháp là quả phạm hạnh chứ không phải là tánh phạm hạnh thì đạo mà kinh ấy nói; là quả phạm hạnh cũng là tánh phạm hạnh cho nên kinh ấy không nói. Lại nữa, nếu pháp là quả chứ không phải là có quả thì đạo mà kinh ấy nói; là quả cũng là có quả cho nên kinh ấy không nói. Lại nữa, nếu pháp là lìa chứ không phải là có lìa thì đạo mà kinh ấy nói; là lìa cũng là có lìa cho nên kinh ấy không nói.

Lại nữa, nếu pháp là điều mong cầu chứ không phải là điều chán ngán thì đạo mà kinh ấy nói; là điều mong cầu cũng là điều chán ngán cho nên kinh ấy không nói.

Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác đã nói như vậy mà muốn hiển bày tông chỉ của 3 mình, cho nên nói về bốn quả. Lại nữa, đừng cho là vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để biểu hiện rõ ràng về nghĩa của mình, mà chỉ vì mở mang chánh lý về pháp tướng khiến cho người khác hiểu biết, cho nên nói về bốn quả.

Hỏi: Tự tánh của bốn quả Sa-môn là gì?

Đáp: Luận Phẩm Loại Túc đưa ra cách nói như vậy: “Quả Dự lưu có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả Dự lưu hữu vi? Đó là người chứng quả Dự lưu đã-đang và sẽ đạt được đối với các pháp Học, đã đạt được thì gọi là quá khứ, đang đạt được thì gọi là hiện tại, sẽ đạt được thì gọi là vị lai. Thế nào là quả Dự lưu vô vi? Đó là người chứng quả Dự lưu đã-đang và sẽ đạt được đối với các kiết đoạn, đã đạt được thì gọi là quá khứ, đang đạt được thì gọi là hiện tại, sẽ đạt được thì gọi là vị lai”.

Hỏi: Đạo là hữu vi rơi vào ba đời thì có thể nói là đã-đang và sẽ đạt được đối với đạo ấy, đoạn là vô vi không rơi vào ba đời thì tại sao nói là đã-đang và sẽ đạt được đối với đoạn ấy? Đáp: Luận Phẩm Loại Túc nên đưa ra cách nói này: Đạt được xúc chứng chứ không nên nói là đã-đang và sẽ đạt được. Đưa ra cách nói ấy là có ý nghĩa khác, muốn hiển bày đạt được đoạn ấy và đạt được tương tục, nghĩa là đạt được đoạn ấy ở quá khứ gọi là đã đạt được, ở hiện tại gọi là đang đạt được, ở vị lai gọi là sẽ đạt được; tương tục ấy nghĩa là chứng đoạn tương tục ở quá khứ gọi là đã đạt được, ở hiện tại gọi là đang đạt được, ở vị lai gọi là sẽ đạt được. Và lại, luận ấy nói: “Quả Nhất lai có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả Nhất lai hữu vi? Đó là người chứng quả Nhất lai đã-đang và sẽ đạt được đối với các pháp Học, còn lại như trước nói. Thế nào là quả Nhất lai vô vi? Đó là người chứng quả Nhất lai đã-đang và sẽ đạt được đối với các kiết đoạn, còn lại như trước nói. Quả Bất hoàn có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả bất hoàn hữu vi? Đó là người chứng quả bất hoàn đã-đang và sẽ đạt được đối với các pháp Học, còn lại như trước nói. Thế nào là quả Bất hoàn vô vi? Đó là người chứng quả bất hoàn đã-đang và sẽ đạt được đối với các kiết đoạn, còn lại như trước nói. Quả A-la-hán có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả A-la-hán hữu vi? Đó là người chứng quả A-la-hán đã-đang và sẽ đạt được đối với các pháp vô học, còn lại như trước nói. Thế nào là quả A-la-hán vô vi? Đó là người chứng quả A-la-hán đã-đang và sẽ đạt được đối với các kiết đoạn, còn lại như trước nói”.

Trong luận Thi Thiết cũng đưa ra cách nói này: “Quả Dự lưu có hai loại; đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả Dự lưu hữu vi? Đó là đạt được quả này và đạt được Đắc này. Đạt được quả này, nghĩa là đạt được quả Dự lưu hữu vi-vô vi. Đạt được Đắc này, nghĩa là đạt được pháp đạt được quả này, do đạt được quả này cho nên thành tựu quả Dự lưu, do đạt được Đắc này cho nên thành tựu đạt được quả này. Nếu các căn học-Lực học-Giới học-Thiện căn học-tám pháp Học, và các pháp Học thuộc chủng loại này, thì gọi là quả Dự lưu hữu vi. Thế nào là quả Dự lưu vô vi? Đó là ba kiết vĩnh viễn đoạn dứt, và pháp vĩnh viễn đoạn dứt các kiết thuộc chủng loại này; tám mươi tám tùy miên vĩnh viễn đoạn dứt, và pháp vĩnh viễn đoạn dứt tùy miên thuộc chủng loại này, thì gọi là quả Dự lưu vô vi. Quả Nhất lai có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả Nhất lai hữu vi? Đó là đạt được quả này đạt được Đắc này, còn lại như trước nói. Nếu các căn học-Lực học-Giới học-Thiện căn học-tám pháp Học, và các pháp Học thuộc chủng loại này, thì gọi là quả Nhất

lai hữu vi. Thế nào là quả Nhất lai vô vi? Đó là ba kiết vĩnh viễn đoạn dứt, và pháp vĩnh viễn đoạn dứt các kiết thuộc chủng loại này; tám mươi tám tùy miên vĩnh viễn đoạn dứt, và pháp vĩnh viễn đoạn dứt tùy miên thuộc chủng loại này; tham sân si đoạn dứt gấp bội, và pháp đoạn dứt gấp bội phiền não thuộc chủng loại này, thì gọi là quả Nhất lai vô vi. Quả Bất hoàn có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả Bất hoàn hữu vi? Đó là đạt được quả này và đạt được Đắc này, còn lại như trước nói. Nếu các căn học-Lực học-Giới học-Thiện căn học-tám pháp Học, và các pháp Học thuộc chủng loại này, thì gọi là quả Bất hoàn hữu vi. Thế nào là Bất hoàn vô vi? Đó là năm kiết thuận phần dưới vĩnh viễn đoạn dứt, và pháp vĩnh viễn đoạn dứt các kiết thuộc chủng loại này; chín mươi hai tùy miên vĩnh viễn đoạn dứt, và pháp vĩnh viễn đoạn dứt tùy miên thuộc chủng loại này, thì gọi là quả Bất hoàn vô vi. Quả A-la-hán có hai loại, đó là hữu vi và vô vi. Thế nào là quả A-la-hán hữu vi? Đó là đạt được quả này và đạt được Đắc này, còn lại như trước nói. Nếu các Căn vô học-Lực vô học-Giới vô học-Thiện căn vô học-mười pháp vô học, và các pháp vô học thuộc chủng loại này, thì gọi là quả A-la-hán hữu vi. Thế nào là quả A-la-hán vô vi? Đó là tham sân si vĩnh viễn đoạn dứt, và tất cả phiền não vĩnh viễn đoạn dứt, vượt qua tất cả mọi nẻo, đoạn dứt tất cả mọi ngã đường, dập tắt ba loại lửa, vượt qua bốn thác nước, bẻ gãy các loại ngạo mạn, lia bỏ các khát ái, phá toang A-lại-da, cứu cánh vô thượng-tịch tĩnh vô thượng-an lạc vô thượng, và các ái không còn-ly diệt Niết Bàn, thì gọi là quả A-la-hán vô vi”.

Đó gọi là tự tánh của bốn quả Sa-môn, bốn tánh-tướng phần của ngã-vật. Đã nói về tự tánh, nguyên cố nay sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là quả Sa-môn, quả Sa-môn là có nghĩa gì?

Đáp: Tất cả Thánh đạo lia tánh Sa-môn, hữu vi-vô vi và các Trạch diệt, là quả này cho nên gọi là quả Sa-môn.

Hỏi: Nếu như vậy thì quả này không phải là chỉ có bốn, nghĩa là tám phẩm Nhẫn trong kiến đạo là thâm nhiếp pháp Sa-môn, tám phẩm Trí là quả Sa-môn hữu vi, pháp đoạn của tám bộ là quả Sa-môn vô vi, lúc lia nhiệm cội Dục thì chín đạo vô gián là tánh Sa-môn, chín đạo giải thoát là quả Sa-môn hựu vi, pháp đoạn thuộc chín phẩm là quả Sa-môn vô vi; như vậy cho đến lúc lia nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, nên biết cũng như vậy. Như vậy thì có tám mươi chín quả Sa-môn hữu vi, tám mươi chín quả Sa-môn vô vi. Nếu dựa theo cách nói này thì quả Sa-môn này có hai trăm sáu mươi bảy, nghĩa là tám mươi chín ở quá khứ, tám mươi chín ở hiện tại, tám mươi chín ở vị lai. Luận Phẩm Túc

đưa ra cách nói như vậy: “Thế nào là quả pháp? Đó là tất cả pháp hữu vi và trạch diệt, tùy theo các Thánh đạo có bao nhiêu sát-na, thì có bấy nhiêu quả Sa-môn hữu vi tùy theo pháp hữu lậu có số lượng bao nhiêu, thì Trạch diệt vô vi cũng có bấy nhiêu; tùy theo có bao nhiêu Trạch diệt vô vi, thì có bấy nhiêu quả Sa-môn vô vi”. Nếu dùng sát-na thuộc về thân để phân biệt, thì có vô lượng Thế của quả Sa-môn, tại sao chỉ nói là bốn quả Sa-môn?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Đây là Đức Thế Tôn với người tiếp nhận hóa độ được nghe điều thích hợp cho nên có cách nói tóm lược khác.

Hiếp tôn giả nói: “Chỉ có Phật Thế Tôn có năng lực biết chính xác đầy đủ về phạm vi thế dụng-tánh tướng của các pháp, người khác thì không có năng lực biết được. Nếu pháp này có thể thiết lập quả Sa-môn thì cứ thiết lập, nếu không thể thì không thiết lập, cho nên không cần phải vặn hỏi”.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đây là Đức Thế Tôn tóm tắt điều quan trọng mà nói cho người trí thông suốt ý, cho nên không cần phải vặn hỏi”.

Lại nữa, bốn quả vị này dễ thấy-dễ thi thiết, nói đây là quả Dự lưu cho đến đây là quả á..., các phần vị khác khó thấy-khó thi thiết, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này, các sư Du-già đối với quả phát khởi niềm vui mừng tăng thượng, phần vị khác thì không như vậy; như người làm nông vào giữa tháng sáu chăm lo việc đồng áng, thời gian sau thu hoạch thóc lúa đậu mè tích lũy đầy trong kho lẫm sinh lòng vui mừng hết sức; ở đây cũng như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này có đủ nhân duyên:

1. Rời bỏ đạo đã từng đạt được.

2. Đạt được đạo chưa từng đạt được.

3. Chứng được một vị đoạn kiết. Phần vị khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này có đủ năm nhân duyên:

1. Rời bỏ đạo đã từng đạt được.

2. Đạt được đạo chưa từng đạt được.

3. Chứng được một vị đoạn kiết.

4. Lập tức đạt được tám trí.

5. Trong một lúc tu mười sáu hành tướng.

Phần vị khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn

quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này là nơi dừng nghỉ an ổn tối thắng của sư Du-già, phần vị khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này là công dụng-là công dụng cứu cánh của tất cả Thánh đạo, là sở tác-là sở tác cứu cánh của tất cả kiết đoạn; phần vị khác thì Thánh đạo là công dụng chứ không phải là công dụng cứu cánh, phần vị khác thì kiết đoạn là sở tác chứ không phải là sở tác cứu cánh, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này cho phép người tu hành tu nhiều Thánh đạo, phần vị khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này thì các sư Du-già có thể dễ dàng biết rõ ràng về công đức và lầm lỗi, công đức ấy gọi là đạo và đạo quả, lầm lỗi ấy gọi là sinh tử và nhân quả, phần vị khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này thì các sư Du-già mới có thể dễ dàng chọn lấy tướng của bốn Thánh đế, phần vị khác thì không như vậy; như người đi trên đường đối với tướng trạng của bốn phương chưa có thể dễ dàng chọn được, nếu ngồi một chỗ thì mới có thể dễ dàng chọn lấy, ở đây cũng như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này, nếu lúc lui sụt mất đi thì có người làm chứng biết được, phần vị khác thì không như vậy; như trong thôn ấp mắc bọ cướp đoạt thì có người chứng kiến biết rõ chứ không phải là ở giữa hai thôn ấp, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này, các sư Du-già trước tiên mở rộng gia hạnh-đạt chân kiên cố, phần vị khác thì không như vậy. Quả Dự lưu trước tiên mở rộng gia hạnh, nghĩa là người ấy trước tiên mong cầu quả giải thoát, cho nên tập trung chịu khó tu tập bố thí-trì giới thanh tịnh; quán Bất tịnh-trì tức niệm-Niệm trú-Văn-Tư-Tu tuệ và Noãn-Đảnh-Nhẫn-Thế đệ nhất pháp, cùng với mười lăm tâm trong kiến đạo, thì ở đây gọi chung là đặt chân kiên cố 1 (An túc kiên cố). Có người nói: Từ ba đầu cho đến Thế đệ nhất pháp gọi là mở rộng gia hạnh, mười lăm tâm kiến đạo gọi là đặt chân kiên cố. Quả Nhất lai trước tiên mở rộng gia hạnh, nghĩa là ngay trước đã nói và các đạo gia hạnh lìa nhiễm cõi dục; sáu đạo vô gián-năm đạo giải thoát, thì ở đây gọi là đặt chân kiên cố. Có người nói: Quả Dự lưu gọi là đặt chân kiên cố. Quả Bất hoàn trước tiên mở rộng gia hạnh, nghĩa là ngay trước đã nói và các đạo gia hạnh lìa nhiễm cõi dục; ba đạo vô gián-hai đạo giải thoát, thì ở đây gọi là đặt chân kiên cố. Có người nói: Quả Nhất lai gọi là đặt chân kiên cố.

Quả A-la-hán trước tiên mở rộng gia hạnh, nghĩa là ngay trước đã nói và các đạo gia hạnh là một phẩm nhiệm của Tịch lự thứ nhất; cho đến định kim cương, thì ở đây gọi chung là đặt chân kiên cố. Có người nói: Quả bất hoàn gọi là đặt chân kiên cố. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này, các Sư Du-già đoạn tuyệt và chấm dứt tất cả phần Sinh, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu trừ ra bảy lần sinh ở cõi dục và cõi sắc-vô sắc ở mỗi một nơi một lần sinh, còn lại tất cả mọi lần sinh đều đạt được Phi trạch diệt; quả Nhất lai trừ ra hai lần sinh ở cõi dục và cõi sắc-vô sắc ở mỗi một nơi một lần sinh, còn lại tất cả mọi lần sinh đều đạt được Phi trạch diệt; quả bất hoàn trừ ra cõi sắc-vô sắc mỗi một nơi một lần sinh, còn lại tất cả mọi lần sinh đều đạt được Phi trạch diệt; quả A-la-hán đối với tất cả mọi lần sinh đều đạt được Phi trạch diệt. Vì vậy, Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này, các sư Du-già tập hợp toàn bộ phiền não do kiến-tu mà đoạn của ba cõi cần phải đoạn, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu tập hợp toàn bộ phiền não do kiến mà đoạn của ba cõi cần phải đoạn; quả vị Nhất lai tập hợp toàn bộ phiền não do kiến mà đoạn của ba cõi, và phiền não thuộc sáu phẩm trước do tu mà đoạn của cõi dục cần phải đoạn; quả vị Bất hoàn tập hợp toàn bộ phiền não do kiến mà đoạn của ba cõi, và phiền não thuộc chín phẩm do tu mà đoạn của cõi dục cần phải đoạn; quả vị A-la-hán tập hợp toàn bộ hết thấy phiền não do kiến-tu mà đoạn của ba cõi cần phải đoạn. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này là nơi cầu mong chủ yếu của sư Du-già, phần vị khác không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này, các sư Du-già nói có lui sụt, nếu chưa đạt được trở lại thì chắc chắn không mạng chung, phần vị khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn. Lại nữa, bốn quả vị này đối trị năm nẻo-đạt được Phi trạch diệt, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với địa ngục-bàng sinh và nẻo quỷ đạt được Phi trạch diệt; quả Nhất lai đối trị với một phần của nẻo người đạt được Phi trạch diệt; quả bất hoàn đối trị với toàn phần của nẻo người đạt được Phi trạch diệt quả A-la-hán đối trị với nẻo trời đạt được Phi trạch diệt. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với bốn sinh đạt được Phi trạch diệt, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với Noãn sinh-thấp sinh đạt được Phi trạch diệt; quả Nhất lai đối trị với



một phần của Thai sinh đạt được Phi trạch diệt, quả Nhất lai đối trị với một phần của Thai sinh đạt được Phi trạch diệt; quả A-la-hán đối trị với Hóa sinh đạt được Phi trạch diệt. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với hai bên, phần vị khác thì không như vậy. Nói hai bên nghĩa là cõi dục và Hữu đảnh. Đối trị bên cõi Dục cho nên đạt được quả Nhất lai và quả bất hoàn, đối trị bên hữu Đảnh cho nên đạt được quả Dự lưu và quả á... Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với hai Hữu căn bản, phần vị khác thì không như vậy. Hai Hữu căn bản, nghĩa là cõi dục và Hữu Đảnh. Đối trị Hữu căn bản của cõi dục cho nên đạt được quả Nhất lai và quả bất hoàn, đối trị với hữu căn bản của Hữu Đảnh cho nên đạt được quả Dự lưu và quả á... Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này có thể vĩnh viễn đối trị hai loại ác Tư, và các uẩn nương tựa của dị thực ấy, phần vị khác thì không như vậy. Hai loại ác Tư, nghĩa là Tư đoạn mất thiện căn và Tư dấy khởi nghiệp vô gián. Quả Dự lưu có thể vĩnh viễn đối trị với Tư đoạn mất thiện căn; quả Nhất lai có thể vĩnh viễn đối trị với Tư dấy khởi nghiệp vô gián; quả Bất hoàn có thể vĩnh viễn đối trị với quả dị thực ấy; quả A-la-hán có thể vĩnh viễn đối trị với các uẩn nương tựa của dị thực ấy. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với ba pháp, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với ba kiết; quả Nhất lai đối trị với ba căn bất thiện và một phần Dục lậu; quả Bất hoàn đối trị với ba căn bất thiện và toàn phần Dục lậu; quả A-la-hán đối trị với Hữu lậu và vô minh lậu. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với bốn pháp, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với kiến bộc lưu-ách, kiến thủ-Giới cấm thủ và hai Thân hệ sau; quả Nhất lai đối trị với Dục lậu lưu-ách-thủ và một phần của hai Thân hệ đầu; quả Bất hoàn đối trị với Dục bộ lưu-ách-thủ và toàn phần của hai Thân hệ trước; quả A-la-hán đối trị với Hữu-vô minh bộc lưu-ách và Ngã ngữ thủ. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với năm pháp, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với Cái Nghi-ba kiết sau của năm kiết thuận phần dưới và năm kiến; quả Nhất lai đối trị với bốn Cái trước-kiết Sân-Tật-Khan và một phần của hai kiết trước trong năm kiết

thuận phần dưới; quả Bất hoàn đối trị với bốn Cái trước-kiết Sân-Tật-Khan và toàn phần của hai kiết trước trong năm kiết thuận phần dưới; quả A-la-hán đối trị với kiết Tham-mạn và năm kiết thuận phần dưới. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với sáu Ái thân, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với Ý xúc đã sinh ra Ái thân do kiến mà đoạn; quả Nhất lai đối trị với một phần Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra Ái thân; quả Bất hoàn đối trị với toàn phần Tỷ-Thiệt xúc mà sinh ra Ái thân; quả A-la-hán đối trị với Nhãn-Nhĩ-Thân xúc mà sinh ra Ái thân, và Ý xúc đã sinh ra Ái thân do tu mà đoạn. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với bảy Tùy miên, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với tùy miên kiến-nghi; quả Nhất lai đối trị với một phần tùy miên Dục tham-sân nhuế; quả bất hoàn đối trị với toàn phần tùy miên Dục tham-Sân nhuế; quả A-la-hán đối trị với tùy miên Hữu tham-mạn-vô minh. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với chín kiết, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với kiết Kiến-Thủ-Nghi; quả Nhất lai đối trị với một phần của Kiết Nhuế-Tật-Khan; quả bất hoàn đối trị với toàn phần của Kiết Nhuế-Tật-Khan; quả A-la-hán đối trị với kiết ái-mạn-Vô minh. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đối trị với chín mươi tám Tùy miên, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu đối trị với tùy miên do kiến mà đoạn của ba cõi; quả Nhất lai đối trị với một phần tùy miên do tu mà đoạn của cõi dục; quả Bất hoàn đối trị với toàn phần tùy miên do tu mà đoạn của cõi dục; quả A-la-hán đối trị với tùy miên do tu mà đoạn của cõi sắc-vô sắc. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, bốn quả vị này đều ra khỏi phạm vi của một loại phiền não sâu nặng, phần vị khác thì không như vậy. Nghĩa là quả Dự lưu ra khỏi phạm vi của phiền não sâu nặng do kiến mà đoạn; quả Nhất lai ra khỏi phạm vi của phiền não sâu nặng có thể cùng đấy khởi năm nghiệp vô gián, đó là phiền não thuộc sáu phẩm trước của cõi dục có thể cùng đấy khởi năm nghiệp vô gián, ba phẩm sau thì không như vậy, bởi vì thể lực yếu kém; quả Bất hoàn ra khỏi phạm vi của phiền não sâu nặng thuộc về các bất thiện; quả A-la-hán ra khỏi phạm vi của phiền não sâu nặng thuộc về các vô ký. Vì vậy Đức Phật chỉ nói đến bốn quả Sa-môn.



Hỏi: Vì sao lìa nhiễm cõi dục thì thiết lập hai quả Sa-môn, đó là quả Như Lai và quả Bất hoàn; lìa nhiễm cõi sắc-vô sắc thì thiết lập một quả Sa-môn, gọi là quả A-la-hán.

Đáp: Hiệp Tôn giả nói: “Chỉ riêng Phật Thế Tôn có năng lực biết chính xác đầy đủ về phạm vi-thể dụng-tánh tướng của các pháp, người khác thì không có năng lực biết được. Nếu lìa nhiễm này có thể thiết lập hai quả thì cứ thiết lập hai quả, nếu lìa nhiễm này có thể thiết lập một quả thì thiết lập một quả, cho nên không cần phải vặn hỏi”.

Lại nữa, bốn quả Sa-môn không có quả nào không đều nhờ vào lìa nhiễm của ba cõi mà được kiến lập, nghĩa là lìa nhiễm do kiến mà đoạn của ba cõi thì kiến lập quả Dự lưu; nếu lìa nhiễm do kiến mà đoạn của ba cõi, và lìa nhiễm thuộc sáu phẩm trước do tu mà đoạn của cõi dục thì kiến lập của quả Nhất lai; nếu lìa nhiễm do kiến mà đoạn của ba cõi, và lìa nhiễm do tu mà đoạn của cõi dục thì kiến lập quả Bất hoàn; nếu lìa nhiễm do kiến-tu mà đoạn của ba cõi thì kiến lập quả A-la-hán .

Lại nữa, bởi vì cõi dục là cõi bất định, không phải là địa tu-không phải là địa lìa nhiễm, cho nên lìa nhiễm cõi ấy thì kiến lập hai quả Sa-môn; cõi sắc-vô sắc là cõi ổn định-là địa của tu-là địa của lìa nhiễm, cho nên lìa nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn. Lại nữa, bởi vì cõi dục khó đoạn-khó phá-khó có thể vượt qua, cho nên lìa nhiễm cõi ấy thì kiến lập hai quả Sa-môn; cõi sắc-vô sắc dễ đoạn-dễ phá-dễ có thể vượt qua, cho nên lìa nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn. Lại nữa, bởi vì cõi dục thì lỗi lầm tăng mạnh-lỗi lầm kiên cố-lỗi lầm rất nhiều, cho nên lìa nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn; cõi sắc-Vô sắc cùng với cõi dục trái ngược nhau, cho nên lìa nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn. Lại nữa, bởi vì phiền não của cõi dục giống như dòng thác chảy xiết khó có thể vượt qua, cho nên lìa nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn; như người vượt qua dòng sông mà nước sông ấy sâu và rộng, sóng lớn cuộn cuộn chảy xiết phải liên tục dừng lại mới có thể vượt qua được dòng sông. Như trong kinh nói: “Chủ thôn ấp nên biết, nói dòng thác chảy xiết là dụ cho năm dục tuyệt vời”. Cõi sắc-vô sắc cùng với cõi dục trái ngược nhau, cho nên lìa nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn.

Lại nữa, bởi vì cõi dục là cõi hiểm nạn, phiền não thêm sâu nặng, tác nghiệp thêm sâu nặng, giống như gánh nặng khó có thể vượt qua, cho nên lìa nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn; cõi sắc-vô sắc không phải là cõi hiểm nạn phiền não-tác nghiệp giả sử có thêm sâu nặng mà lại dễ dàng vượt qua, cho nên lìa nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập

một quả Sa-môn. Như người gánh nặng đi lên núi cao khó khăn nguy hiểm, phải liên tục dừng nghỉ thì mới có thể vượt qua được; nếu đến nơi bằng phẳng thì tuy là gánh nặng mà dễ dàng vượt qua đường xa, ở đây cũng như vậy.

Lại nữa, bởi vì cõi dục là cõi dơ bẩn hỗn tạp, giống như bùn lầy ứ đọng lẫn lộn nhiều rác rưởi dơ bẩn khó có thể rời ra được, cho nên lia nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn; cõi sắc- vô sắc cùng với cõi dục trái ngược nhau, cho nên lia nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn. Như trên đồng rác rưởi xây dựng làm nên nhà cửa lâu đài, tuy là đẹp đẽ tuyệt vời mà người ta không thích ở; cõi sắc-vô sắc cũng lại như vậy, vì ở bên trên pháp dơ bẩn hỗn tạp của cõi dục, tuy là đẹp đẽ tuyệt vời mà Hiền Thánh không thích.

Vì vậy, Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô đưa ra cách nói như vậy: “Trong cõi dục này rất nhiều sai lầm mất mát, đó là mất cha mẹ-anh em-chị em-vợ con-quyến thuộc, bỏ mất tiền của-địa vị; hoặc bị cắt đứt tai-mũi-tay chân và các bộ phận thân thể; hoặc lại gặp phải bốn trăm lẻ bốn căn bệnh. Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên nhận chịu nhiều khổ đau dữ dội. Cõi dục rất nhiều sai lầm mất mát như vậy, nếu lia nhiễm cõi ấy thì kiến lập toàn bộ tất cả bốn quả Sa-môn hãy còi ít, huống gì hai quả hay sao?”

Lại nữa, bởi vì cõi dục có thân nam-thân nữ khó có thể vượt qua, cho nên lia nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn; cõi sắc-vô sắc chỉ có thân nam thì dễ dàng có thể vượt qua, cho nên lia nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn. Lại nữa, bởi vì cõi dục có nam căn-nữ căn khó có thể vượt qua, cho nên lia nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn; cõi sắc-vô sắc không có nam căn-nữ căn thì dễ dàng có thể vượt qua, cho nên lia nhiễm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn.

Lại nữa, bởi vì cõi dục có hai loại phiền não bất thiện-vô ký khó có thể vượt qua, cho nên lia nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn, cõi sắc-vô sắc chỉ có một loại phiền não vô ký thì dễ dàng có thể vượt qua, cho nên lia nhiễm cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn. Như hai loại phiền não bất thiện và vô ký, như vậy có dị thực-không có dị thực, sinh hai quả-sinh một quả, vô tâm-vô quý, tương ứng-không tương ứng, tất cả các loại phiền não nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bởi vì cõi Dục có khổ cũng ăn-ưa căn vô tâm-vô quý-tật san đoàn thực, và các loại lỗi lầm tai họa như dâm dục-ái-nắm cái -nắm dục-các nẻo ác... khó có thể rời ra được, cho nên lia nhiễm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn, cõi Sắc-vô sắc cùng với cõi Dục trái ngược

nhau, cho nên lìa nhiệm của cõi ấy kiến lập một Sa-môn. Lại nữa, cõi Dục có đủ nhiều pháp hữu lậu như mười tám giới-mười hai xứ... khó có thể rời ra được, cho nên lìa nhiệm cõi ấy phải kiến lập hai quả Sa-môn, cõi Sắc-vô sắc ít pháp hữu lậu, cho nên lìa nhiệm của cõi ấy chỉ kiến lập một quả Sa-môn.

Hỏi: Tại sao lìa nhiệm do kiến mà đoạn thì kiến lập một đoạn Sa-môn đầu, lìa nhiệm do tu mà đoạn thì kiến lập ba quả Sa-môn sau?

Đáp: Nhiệm do kiến mà đoạn có thể dễ lìa xa, cho nên lúc lìa nhiệm ấy thì kiến lập một Sa-môn, còn nhiệm do tu mà đoạn khó có thể lìa xa, cho nên lúc lìa nhiệm ấy thì kiến lập ba quả Sa-môn sau.

